TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 19-12-2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Tiến Mãn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Hạnh

Ông Lê Thành Nam

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Mạnh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2017/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2017/QĐXXST - HNGĐ, ngày 24 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị U - Sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Trương Đình T - Sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ X, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt chị U, vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Đinh Thị U trình bày:

Chị kết hôn với anh Trương Đình T vào ngày 18 tháng 12 năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hòa thuận được khoảng sáu tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không tu trí làm ăn, thường cờ bạc, rượu chè không quan tâm đến vợ con. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ và sống ly thân với anh T từ tháng 6 năm 2017 cho đến

nay. Chị U xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung là cháu Trương Gia H1 - Sinh ngày 20/3/2016. Sau ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân, chị và anh T không có gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án cho anh T và tiến hành báo gọi nhiều lần nhưng anh T không có mặt theo giấy triệu tập. Tòa án đã thu thập chứng cứ, được địa phương và bố của anh T là ông Trương Đình H2 cho biết: Anh Trương Đình T và chị Đinh Thị U kết hôn ngày 18 tháng 12 năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh T và chị U như thế nào ông H2 không biết; chị U đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn H xã P huyện Y sinh sống từ tháng 6/2017 cho đến nay. Anh T và chị U có một con chung như chị U trình bày là đúng; anh T và chị U không có tài sản chung. Theo ông H2 cung cấp thì anh T đã biết được việc chị U xin ly hôn nhưng không hiểu vì lý do gì anh T không đến Tòa án để làm việc. Hiện nay anh T không có mặt tại địa phương, ông H2 không có địa chỉ cụ thể của anh T. Ông Hoàn và anh T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu H1.

Do anh T vắng mặt nên Toà án không tiến hành hoà giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chị U vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến đánh giá quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thụ lý, tiến hành thu thập chứng cứ và thực hiện các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành tốt quy định của pháp luật; bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Về nội dung giải quyết vụ án: Sau khi kết hôn chị U và anh T chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do anh T không tu trí làm ăn, thường chơi bời, anh T và chị U đã ly thân. Vì vậy đề nghị áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình giải quyết để chị U được ly hôn với anh T. Về con chung: Giao chị U trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Gia H1 - Sinh ngày 20/3/2016 là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị U không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác chị U không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị U phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành gửi thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ anh Trương Đình T đến Tòa án để cung cấp các tài liệu chứng cứ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Để mở lại phiên tòa này, Tòa án đã tiếp tục thực hiện tống đạt, thông báo đầy đủ, hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa lần hai nhưng anh T vẫn vắng mặt. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Đinh Thị U và anh Trương Đình T được xác lập vào ngày 18 tháng 12 năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không tôn trọng và thiếu niềm tin ở nhau, anh T không quan tâm đến vợ con dẫn đến xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Chị U đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng với anh T từ tháng 6 năm 2017 cho đến nay. Anh T biết được việc chị U gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn, nhưng anh cố tình không đến Tòa án để làm việc, điều đó chứng tỏ anh T bỏ mặc, không còn thiết tha hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị U; xử cho anh, chị ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Xét yêu cầu của chị U về việc được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Gia H1 - Sinh ngày 20/3/2016. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu H1 chưa đủ 36 tháng tuổi, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung cần giao chị U trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1 là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị U không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị U và anh T có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Chị U không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Đinh Thị U phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Đinh Thị U và anh Trương Đình T.

2. Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị U trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Gia H1 - Sinh ngày 20/3/2016. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị U không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Đinh Thị U phải nộp là 300.000đ. Đối trừ với số tiền 300.000đ chị U đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BB/2012/08358, ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y. Chị Đinh Thị U đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Đinh Thị U được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trương Đình T được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn L;
- Lưu: HS, VP.

(Đã ký)

Vũ Tiến Mãn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Tiến Mãn